TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2022/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bường
2. Bà Bùi Thị Ngoan

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn L**, sinh năm 1978 tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: số nhà *, ngõ *, đường Đ, tổ *, phường K, TP T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và con bà Bùi Thị X (đều đã chết); Có vợ Lê Thị Th; Có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 01/12/2009 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt cảnh cáo do có hành vi gây rối trật tự công cộng, " đã được xóa".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 10/6/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo***: Ông Lê Chí D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/6/2022 tại khu vực trước cửa nhà anh Phạm Văn Phương, sinh năm 1983 thuộc thôn Đ, xã N, huyện Kiến Xương, Công an huyện Kiến Xương tiến hành kiểm tra phát hiện Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1740 gam.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai nhận: khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đi đến khu vực vườn hoa phường Đ, TP Thái Bình mua của người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy L cất ở túi áo ngực phía trước bên phải thuê xe ôm đi xuống địa phận thôn Đ, xã N, thì bị bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Trần Văn L 01 gói ma tuý loại Heroine có khối lượng 0,1740 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 225/KL- KTHS (MT) ngày 08/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,1740 gam.

Cáo trạng số 51/CT-VKSKX ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố Trần Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự tịch thu 0,1312 gam Heroine thu giữ của bị cáo L được hoàn trả mẫu vật sau giám định để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn L thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận do nghiện ma túy nên đã mua về sử dụng, không có ý kiến gì về bản kết luận giám định, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được miễn án phí vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Kiến Xương lập ngày 07/6/2022; Kết luận giám định số 225/KL- KTHS (MT) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người chứng kiến là anh Trần Thái H, sinh năm 1982 và anh Vũ Đình C, sinh năm 1977; Đều ở địa chỉ: thôn N, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/6/2022, tại khu vực trước cửa nhà anh Phạm Văn Ph thuộc thôn

Đ, xã N, huyện Kiến Xương, Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,1740 gam ma túy, loại Heroine để bản thân sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c. He roine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

……

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy song do ham chơi, thiếu ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật nên vẫn tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại TP Thái Bình. Cơ quan công an đã điều tra nhưng không xác định được người bán ma túy cho L nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: 0,1740 gam Heroine sau khi giám định còn lại 0,1312 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí HSST theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/6/2022.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo 0,1312 gam Heroine được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 225/KL-KTHS của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy *(theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 01/8/2022).*

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/8/2022.

Nơi nhận:
- VKSND h. Kiến Xương;
- Công an h.Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS h. Kiến Xương
- Sở tư pháp t. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ